ĐÚNG BA TRĂM NĂM TRƯỚC

HOÀNG XUÂN-HÃN

ĐÚNG BA TRĂM NĂM TRƯỚC ĐÂY ĐÃ TẠM DỪNG CUỘC Trịnh Nguyễn vũ-tranh, nó đã từng kéo giằng-giai trong gần năm chục năm. Hai quân-đội Bắc Nam xô-xát nhau lần đầu vào năm 1627. Lần cuối vào khoảng cuối năm 1672, bắt đầu một chiến-dịch lớn-lao trước các lũy Trấn-ninh và Đồng-hới. Đầu năm 1673, hai quân đều kiệt-quệ. Quân Trịnh rút về bờ bắc sông Gianh. Tuy không giao-ước, hai triều Trịnh Nguyễn dừng hẳn chiến-tranh trong khoảng một trăm năm. Trong gần 200 năm ấy, dân-tộc Việt phải chịu chia lìa ra người Nam và người Bắc.

Muốn kỉ-niệm biến-cố lịch-sử ấy, tôi sẽ phác qua những giai-đoạn kinh-thị và chiến-tranh giữa hai họ Trịnh Nguyễn từ đầu đến năm ngừng chiến. Rồi nhân muốn giới-thiệu với độc-giả một quyển dã-sử xưa, *Nam-triều Công-nghiệp diễn chí*, tôi sẽ kể những chi-tiết trận cuối cùng ấy, bằng cách dịch nguyên văn rút từ sách kia.

TẬP NAM-TRIỀU CÔNG-NGHIỆP DIỄN CHÍ...

Gần đây, nhà cổ sử-học Phan Khoang đã chép khá tường-tận về khoảng nầy trong sách *XỨ ĐÀNG TRONG* (Nhà sách Khai-trí Sài-gòn 1969). Hơn sáu mươi năm trước, giáo-sĩ L. Cadière đã khảo rất cẩn-thận về Nguyễn Trịnh chiến-sử trong bài *Le mur de Đồng-hới* đăng trong tập-san của viện Viễn-đông Bác-cổ của Pháp năm 1906. Những tài-liệu cốt-yếu về việc nầy, mà hai tác-giả ấy đều dùng, là:

1/ Bộ sử viết đời Lê: *Đại Việt Sử-kí Toàn-thư* (sẽ viết tắt bằng SK).

2/ Các bộ sử do Quốc-sử-quán soạn trong các đời Minh-mạng trở xuống: *Đại Nam Thực-lục Tiền-biên* (sẽ viết tắt THL); *Đại Nam Liệt-truyện Tiền-biên* (sẽ viết tắt LTR); *Khâm định Việt-sử Thông-giám Cương-mục* (sẽ viết tắt CM).

3/ Phan Khoang có nhắc đến những sách *Phủ biên tạp lục* (sẽ viết tắt PB) của Lê Quí-Đôn và *Gia-định Thông-chí* của Trịnh Hoài-Đức. Lúc viết sách PB, Lê Quí-Đôn có tư-liệu cả Nam và Bắc. Nhưng tiếc đã không chép tỉ-mỉ về vấn-đề xét đây

4/ Một sách dã-sử soạn đời chúa Nguyễn, vào khoảng sau năm 1689. Bản Phan Khoang dùng mang tên *Nam triều Nguyễn chúa Khai quốc Công-nghiệp diễn chí*, tác-giả là Nguyễn Khoa-Chiêm. Bản L. Cadière dùng mang tên *Việt-nam Khai quốc chí truyện*. H. Maspero đã thuê chép một bản cũng mang tên nầy, nay còn cùng nguyên-bản trử tại Thư-viện Á-tế-á-hội Paris với số HM 2140, (sẽ viết tắt KQ). Tôi tưởng rằng các tên kể trên đều là tên mới của sách cũ, nguyên có tên *Nam triều Công-nghiệp diễn chí*, như tôi sẽ dẫn chứng sau.

TÁC-GIẢ TẬP ẤY.

Bản Maspéro có dẫn tên tác-giả ở đầu mỗi quyển trong tám quyển còn lại (thiếu quyển 3 cũng như bản Cadière):

> « *Lại-bộ thượng-thư, Cai-bạ, kiêm Phó đoán sự*
> *Nguyễn Bảng-Trung thừa soạn* »

Sách THL (8/27b) có chú-thích dưới tên *Nguyễn Khoa-Chiếm* rằng: bấy giờ gọi là *Bảng-trung hầu*. Vậy đích-thật, tên húy tác-giả là Nguyễn Khoa-Chiếm[1].

Về thân-thế Nguyễn Khoa-Chiếm, LTR (5/16b) chép rằng: « Tổ-tiên người Hải-dương. Ông nội là *Nguyễn Đình-Thân* theo (Nguyễn Hoàng) vào Nam, nhập-tịch huyện Hương-trà, đổi ra *Nguyễn Khoa*. Đầu làm quan thủ-hạp (các chức thuộc ba ti, từ dưới lên là: ti-lại, thủ-hạp, cai-hạp, và câu-kê – PB quyển 3). Năm Tân-tị (1701), đi Quảng-bình đốc quân đắp *Chính-lũy*. Năm Canh-dần thăng cai-hạp ở Chánh-doanh, kiêm tri-bạ (việc hộ). *Trần Đình-Ân* (Cai-bạ cầm ti Tướng-thần-lại, tức là bộ Hộ) từng nói tài của Chiếm trước mặt Chúa (Minh, Nguyễn Phúc-Chu). Chúa bèn tin dùng. Năm Giáp-ngọ (1714), dự bàn lệ chuyên chở bằng thuyền và thâu thuế lúa mùa ở các địa-phương để sung quốc-dụng... Năm sau (1715), thăng chức câu-kê, kiêm tri-bạ, dự tham-tán quân-cơ. Năm Mậu-tuất (1718) thăng cai-bạ, làm phó-đoán-sự (bấy giờ gọi là Bảng-trung hầu). Sáu năm sau (1724) thăng hàm tham-chính, làm chánh-đoán-sự. Tuổi già, trí-sĩ ở nhà. Một hôm, tắm gội, mặc triều-phục, quay về phía Phủ chúa mà kính-cẩn lạy. Rồi lên giường mà chết. Thọ 78. Tặng Đại-lí-tự thượng khanh. Tên thụy là *Thuần-hậu*.

---

1. 南朝功業演志，阮科占，榜中. Tôi nghĩ rằng đọc « Chiếm » có lẽ đúng hơn « Chiêm ». Bảng-trung là *tự*, mà *tự* khi nào cũng liên-quan về ý của *húy*. *Chiếm* và *Bảng-trung* đều liên-quan đến ý đi thi đậu.

« *Chiếm* giỏi văn-chương, từng làm sách *Nam Triều Công-nghiệp diễn chí* để lại đời ».

Nếu lệ trí-sĩ ở Nam-triều cũng 70 tuổi, và nếu năm trí-sĩ là 1724, thì Nguyễn Khoa-Chiếm sinh năm 1655 và mất năm 1732. Nhưng hình như bấy giờ không hạn tuổi trí-sĩ; Trần Đình-Ân đến 78 tuổi mới về. Dẫu sao, ta có thể tin chắc rằng tác-phẩm của Khoa-Chiếm nay còn dưới hình-thức những quyển KQ kê trên. Sách soạn vào năm nào? Trong bản Maspéro, việc cuối cùng còn ghi là vào năm *Chính-hòa* Kỉ-tị 1689. Tuy có thể chưa hết sách, vì trang cuối bị đứt, nhưng tôi nghĩ rằng sách chỉ chép đến cuối đời *Nguyễn Phúc-Trăn* (chúa Ngãi) nghĩa là đến năm 1691. Vả chăng trong sách có hai chữ *thừa soạn*, nghĩa là vâng lời người trên mà soạn sách. Người trên chắc là *chúa Minh Nguyễn Phúc-Chu*. Mà ta đã thấy rằng chúa biết tiếng Khoa-Chiếm sau năm 1710. Vậy ta có thể phỏng đoán rằng sách được viết sau năm ấy, vậy vào khoảng 1710-1732.

BẢN HIỆN CÒN.

Bản Maspéro có một *tựa*, một *bạt* và một bảng « *Khai quốc thế hệ* ». Cả ba bài đều soạn trong triều Gia-long.

Tác-giả bài tựa là *Phong-sơn Dương Thận-Tề* [1]. Chắc rằng Thận-tề chỉ là tự, chứ không phải húy. Tôi sẽ đoán ấy là ai.

Trong tựa có viết:

Mừng nay Thánh-hoàng là miêu-duệ của Tiên-vương.

Trước vì phương Bắc, phương Tây đều có loạn, đã không còn một mảy quân. Nhưng may Trời hộ, người theo. Người Tây đã dứt, xa thư cùng mối, Nam Bắc một nhà. Triều Thanh cũng đã sách-phong cho thống-trị nước Việt-nam...

Xem ý, hiểu rằng tựa viết đời Gia-long. Bạt cũng như tựa, không đề năm viết, nhưng có tên tác-giả là *Giản*, tri-huyện *Phù-ninh* [2]. Trong bạt, có lời rằng:

Giản (tôi) sinh trưởng ở vùng bể, học thức thô lậu... nhưng may nhờ khoa trường mà được lạm coi việc huyện ở hạt thuộc Tây-khổn [3]. *Một hôm*

1. 楊慎齋 (齋?).
2. 扶寧.
3. Trấn Sơn tây.

tới công-đường quan Tham-hiệp, thấy ông đang thân-duyệt sách Việt-nam chí-truyện...

Từ đó suy ra, ta thấy rằng tác-giả bài bạt là *Nguyễn Giản*[1] người xã Yên-định, huyện Thụy-anh, xứ Sơn-nam ở ven bể gần cửa Thái-bình, và đậu hương-cống thứ tư tại trường Sơn-nam trong khoa đầu đời Nguyễn, là khoa Đinh-mão 1807 (*Hương-khoa-lục 4b*), rồi sau làm quan đến chức án-sát. Chức tri-huyện là chức đầu tiên mà một hương-cống mới đậu được bổ. Huyện Phù-ninh, tức là địa-hạt phủ Lâm-thao (Phú-thọ) thuộc trung-du, nghĩa là nơi xa trung-ương, thường dành cho kẻ mới được bổ làm tri-huyện. Xem vậy, Giản coi huyện nầy liền sau khi mới đậu và đã viết bài bạt nầy vào khoảng năm 1808.

Khi Gia-long đem quân lấy thành Thăng-long, tháng 6 năm Nhâm-tuất 1802, liền đặt quan cai-trị các trấn xứ Bắc (gọi là Bắc-thành). Mỗi trấn đặt một *trấn-thủ*, dùng hàm thống-chế, chưởng-cơ, cai-cơ cho làm; một *hiệp-trấn* và một *tham-hiệp*, dùng các hàm thiêm-sự, tham-quân, hàn-lâm, thị-thư cho làm. Viên tham-hiệp trấn Sơn-tây được bổ đầu-tiên là *Dương Công-Tòng* 楊公從 (Thực-lục Chính-biên đệ nhất kỉ, quyển 17/23b). Rất có thể rằng Công-Tòng đã giữ văn-chức ấy hơn sáu năm. Vậy có phần chắc rằng «quan tham-hiệp thân-duyệt sách Việt-nam chí-truyện», được mách trong bài bạt, chính là người nầy. Mà y lại có họ *Dương* như tác-giả bài tựa. Vậy ta có thể tiến một bước nữa: tác-giả bài tựa là tham-hiệp Dương Công-Tòng, hiệu Phong-sơn, tự Thận-tề? (Tôi nghi rằng phải đọc *Thận-trai* vì chữ *Trai* gần giống chữ *Tề* và rất hay được dùng trong các biệt-hiệu).

Trong lời bạt, tác-giả viết nối:

Rồi ngài đưa cho Giản xem và nói: «Đó là sách của quan Lại-bộ thượng-thư triều trước làm». Giản ngồi cạnh ghé mắt đọc; bèn biết rằng nhiều triều-đại thánh-triết nối nhau, qui-mô của đời thịnh vốn định, đã khai-thác khó-nhọc trong khoảng 200 năm. Lại trông lên Thánh-nhân (Gia-long) ra lần đầu thì loạn hết, đời yên, đã gầy cái thịnh ngày nay. Giản may được dự coi khoảnh đất trăm dặm, thì đáng vui mừng cảm-đới biết bao nhiêu! Hằng rất mong quan hiệp-đường (nói tôn lên) làm tăng lục cũ, phát ra biên mới, làm cho trắng chỗ chưa nháng, bổ-túc chỗ chưa đầy đủ, để thành một vật qui trong nhà. «Như thế là phải!» Ông gật đầu hai ba lần. Giản cũng vui thích vô kể. Vậy cẩn lấy lời quê làm bạt.

---

1. 阮澗.

Ta hiểu rằng Nguyễn Giản khuyên Dương Công-Tòng sửa chữa, thêm-thắt sách cũ, như các văn-gia ngày xưa thường làm. Trong tựa, họ Dương sau khi tán-dương công-nghiệp của các chúa Nguyễn, kết-luận rằng:

Nhưng từ Hiếu-nghĩa hoàng-đế (chúa Ngãi Nguyễn Phúc-Trăn) trở lên, văn-mô võ-liệt, rạng-rỡ trên đời, thì đã ghi truyền; đang thời đã có Lại-bộ thượng-thư Nguyễn Bảng-Trung thân soạn sách. Tuy có lược bỏ không nêu hết, nhưng cũng viết thành loại sách có nghĩa-lí đáng xem. Duy từ Hiếu-minh hoàng-đế (chúa Minh Nguyễn Phúc-Chu) đến nay, sau khi nhà nước yên-lặng, thì sách vở biên chép còn thiếu. Ấy mà, há không mong đợi kẻ đọc rộng viết nối để dành lại tương-lai, may chi biết rằng Đế-vương thuận vâng mệnh Trời là sự có gốc đó.

Nay sách còn cũng dừng ở cuối triều Ngãi-vương. Vậy Dương Công-Tòng đã không bổ-khuyết, và hình như nguyên-cảo đã không bị đổi về phương-diện nội-dung. Có lẽ y chỉ thêm phần *Khai-quốc thế hệ*, kê tên, hiệu, thế-thứ từ Nguyễn Đức-Trung đến Nguyễn Ánh, và có chép qua-loa về sự-nghiệp những chúa quan trọng mà thôi.

Nội-dung sách là chép những sự-kiện liên-quan đến các chúa Nguyễn đối với họ Trịnh ở miền Bắc, và các nước Chiêm-thành, Cao-mên ở phương Nam. Đặc-biệt, trong nhiều khoảng, tác-giả kể lại rất nhiều chi-tiết về ngôn-ngữ, hành-động, ý-nghĩ của các nhân-vật, và những di-văn trao đổi giữa hai Triều. Những chi-tiết ấy có đáng tin không? Ta không thể coi nó là tư-liệu lịch-sử nguyên thật có bút-tích chắc-chắn được trữ trong Triều-đường hay tư-gia. Nhưng ta không có quyền bác hoàn-toàn và cho đó là tiểu-thuyết tưởng-tượng, nếu ta không có những chứng chắc-chắn hơn trái với nó. Tôi tin rằng tác-giả đã kể đại-cương đúng với những sự-kiện, nhưng về chi-tiết thì hoặc theo tục truyền, hoặc theo trí nghĩ mà tưởng-tượng ra một cách hợp-lý. Về phần tưởng-tượng nầy có nhiều hay ít, ta cũng không có cách gì lường được. Nếu ta có những chứng bác một thuyết nào, thì tự-nhiên thuyết ấy là sai. Xét trong sách nầy, có một vài truyền-thuyết chắc sai, như chuyện Nguyễn Hoàng sai người hỏi ý-kiến Nguyễn Bỉnh-Khiêm trước khi trốn về Thuận-hóa năm 1600, vì trạng Trình đã mất trước đó 15 năm. Về chuyện Trịnh Tráng hỏi Phùng Khắc-Khoan về việc quan nhà Minh đố đoán nghĩa hai chữ *Thanh Thúy* cũng là chuyện truyền tụng nhưng bịa đặt, vì cùng một lẽ: trái thời.

Nói tóm lại, tác-giả đã gọi tác phẩm của mình là *diễn chí* cũng như *La Quán-Trung* đã gọi sách mình soạn là *Tam-quốc diễn nghĩa*, nghĩa là kể chuyện dông-dài. Vậy ta nên xem sách ấy là một bộ dã-sử khá gần sự thật. Các sử-gia triều Nguyễn cũng đã dùng rất nhiều tiểu-tiết rút từ tập ấy, nhưng đã ước-lược cho bớt dông-dài và cho hợp với sử-văn hơn.

Một tính-cách đặc-biệt nữa của sách *diễn-chí* nầy là sắc-thái lời văn. Tác-giả không phải là văn-nhân khoa-cử hay sử-gia. Tác-giả vừa phát ý như viết bằng Việt-ngữ, vừa diễn dịch ra Hán-tự; phần lớn dịch gần theo từng chữ. Lối văn gần như bạch-thoại, nhưng một thứ bạch-thoại Việt-Hán. Ngược lại, ta có thể dịch văn sách ra Việt-ngữ ngày nay, theo từng chữ một, để tái-lập câu Việt-ngữ đời đầu thế-kỉ 18.

Một điểm thứ ba là thỉnh-thoảng tác-giả dẫn một bài thơ vịnh nhân-vật hay biến-cố, mà nói rằng người đương-thời hoặc đời sau đã soạn ra. Tôi có cảm-tưởng rằng một phần lớn thơ ấy là tác-giả đã soạn.

L. Cadière được biết sách nầy chậm, cho nên «đã phải bỏ qua một vài tư-liệu hay trong sách ấy» như theo lời tác-giả bài *Le mur de Đồng-hới* (trang 1). Còn Phan Khoang thì «nhận thấy tác-giả quá trọng-thị phương-diện văn-chương để tô điểm nhiều quá thì e có khi che lấp sự thực đi chăng, vì vậy chúng tôi chỉ dùng tài-liệu sách nầy một cách dè-dặt: nhiều tình-tiết có vẻ tiểu-thuyết-hóa thì chúng tôi chép lại ở phần chú» (*Xứ Đàng-trong* trang 6).

Tôi cũng không nhận sách nầy là một bộ-sử chính-qui, nhưng cũng không coi nó là một bộ tiểu-thuyết. Đối với những triều chúa Nguyễn, sách nầy cũng có giá-trị tương-đương với sách *Hoàng-Lê Nhất-thống chí* đối với các triều cuối Trịnh và đầu Tây-sơn. Huống chi, tác-giả đã vâng lời người trên mà soạn, mà người trên ấy có lẽ là chúa Minh-vương. Như vậy thì tác-giả không dám bịa những chuyện mà người đương thời không biết. Bấy giờ Nam-triều đã vững trong hơn một trăm năm, các đại-thần đều thân thuộc các họ vào Nam với Nguyễn Hoàng, nghĩa là đã có đời sống phong-kiến trong lâu năm. Vậy các công-văn, gia-sử, truyền-thuyết gia-đình, thần-phả, truyền-thuyết dân-gian bấy giờ chưa bị gián-đoạn hoặc tiêu-hủy vì loạn-lạc. Văn-học bấy giờ khá thịnh, và những biến-cố được ghi cũng rất gần sinh-thời tác-giả. Bởi những lẽ ấy, tôi nghĩ rằng về đại-cương cũng như về chi-tiết, sách nầy khá đáng tin, nhất là về khoảng từ chúa Sãi về sau. Duy chỉ có những lời nói dông-dài, những câu văn hay ý nghĩ của các nhân-vật được ghi lại, thì

ta chỉ nên xem là đại-cương hợp lí, và nên huyền-nghi về thể-thức mà thôi. Sau nầy, tôi sẽ dùng tư-liệu trong sách ấy nhiều, tư-liệu mà Quốc-sử-quán triều Nguyễn đã hay từng dùng trước[1].

LƯỢC SỬ NGUYỄN TRỊNH PHÂN TRANH

1. NGUYỄN HOÀNG VÀO THUẬN-HÓA

Mạc Đăng-Dung giết vua Quang-thiệu (Lê Chiêu-tông) ngày 18 tháng chạp năm Bính-tuất (19/1/1527; SK5/66b). Tháng 6 năm sau, Đinh-hợi (1527) ép vua em, là vua Thống-nguyên (Lê Cung-hoàng) nhường ngôi cho mình. Thế mà còn giết vua và tộc-thuộc (SK5/67b,68a). Trong các trung-thần Lê tị-nạn vùng Thanh-hoa, có *Nguyễn Kim* tìm được con nhỏ vua Quang-thiệu, rồi đưa lên trốn ở Sầm-châu (Ai-lao) mà lập làm minh-chúa với hiệu *Nguyên-hòa* (Lê Trang-tông) để chống với họ Mạc (năm Quí-tị 1533; SK6,1a).

Thanh-thế Nguyễn Kim bành-trướng ở Thanh-hoa. Nhiều người bản-xứ hưởng-ứng, trong số có *Trịnh Kiểm* là tay kiệt-hiệt. Chẳng bao-lâu, Kim gả con gái tên *Ngọc-Bảo* cho y và phong cho tước *Dực quận-công* (năm 1543; SK6/8b).

Hai năm sau, Nguyễn Kim bị một hàng-tướng đầu độc (tháng 5 năm Ất-tị 1545, SK16/7a). Tất-nhiên, binh-quyền về tay con cả là *Uông*, bấy giờ được phong tước *Lãng quận-công* (SK16/7b), và trao chức tả-tướng thay cha (THL2/1b). Theo sử nhà Nguyễn, Uông bị Kiểm hại, nhưng không nói rõ vào năm nào và bằng cách gì (THL2/1b).

---

1. Con đầu Nguyễn Khoa-Chiểm tên là *Khoa-Đăng* 科 登, năm 1722, giữ chức Nội-tán. Dẹp bọn cướp rừng ở Hồ-xá, nắn thẳng lạch trong phá Tam-giang (LTR 5/18a).

Câu hát *Thương anh, em cũng muốn vô*
Sợ truông Nhà Hồ, sợ phá Tam-giang
Phá Tam-giang ngày rày đã cạn
Truông Nhà Hồ Nội-tán cấm nghiêm

chiếu vào vị nầy.

Em Uông là *Hoàng*, bấy-giờ mới 21 tuổi, được phong tước *Hạ-khê hầu* và được lĩnh quân theo Kiểm đánh Mạc ở Thanh-hoa. Nhờ tuổi còn trẻ, và chị là Ngọc-Bảo, vợ Kiểm che-chở, Hoàng được vô-sự; rồi trở nên một danh-tướng, được phong tước *Đoan quận-công* trong đời *Thuận-bình* (Lê Trung-tông, có lẽ sau vụ chống Mạc năm 1555, xem THL1/5a). Theo sử nhà Nguyễn, Trịnh Kiểm rất ghét, nên Hoàng giả ốm, cáo bệnh để Kiểm hết ngờ. Sau khi bàn với cậu ruột là Nguyễn Ư-Dị và lén hỏi ý trạng Trình, Hoàng bèn nhờ chị xin cho đi trấn-thủ Thuận-hóa. N.K. Chiếm đã thuật chuyện như sau :

Ngọc-Bảo nói : « Thiếp có em Đoan thình-lình bị chứng phong-cuồng, đến nỗi ngu-mê như thế. Thiếp bị người ta trong triều chê cười, làm xấu-hổ đã nhiều. Thiếp nghe nói hai xứ Thuận Quảng là chỗ núi dữ nước độc, là đất mọi, dân ác. Xin Tôn-ông nghĩ đến công Cha, tình thiếp, cho em Đoan đi trấn-thủ xứ ấy, làm phên-giậu, được hưởng những năm còn sống, thì may được vẹn nghĩa chị em. Mong Tôn-ông thương cho ».

Trịnh-Kiểm nói : « Em Đoan là anh-hùng tuấn-kiệt, đủ trí nhiều mưu, có thể đại-dụng, phải đâu là người đần-độn. Sao lại đặt em vào chỗ tệ kia? Phu-nhân chớ lo. Ta đâu có lòng nào ».

Ngọc-Bảo nghe nói, quì khóc, năn-nỉ xin. Kiểm nghĩ rằng : « Chỗ này có quân ngụy Mạc đóng. Nên cho nó đi, để mượn tay họ Mạc... kẻo ta mang tiếng không biết dung người ». (KQ quyển I).

Sử họ Trịnh chép ngắn-ngủi rằng Trịnh Kiểm vào triều dâng biểu tâu sai Nguyễn Hoàng đem quân trấn-thủ xứ Thuận-hóa để phòng khi Mạc từ phương đông tới, cùng trấn-thủ Quảng-nam cứu viện nhau. Phàm các việc địa-phương, không kể lớn bé, và các thuế, tất cả giao cho trù liệu, đến mùa thu nộp (SK16/16b).

Tháng 10 năm Mậu-ngọ 1558, Nguyễn Hoàng đem gia-đình, thân-thuộc, bộ-khúc và cơ đội thủy-binh mình ra cửa Đại-an, vượt bể Đông, vào *cửa Việt*, rồi đóng doanh ở *Ái-tử* thuộc tỉnh Quảng-trị ngày nay (THL1/6b). Hoàng bấy giờ 34 tuổi. Nhóm di-cư nầy có chừng một nghìn người, hầu hết quê Thanh-hoa, và nhất là người cùng làng với họ Nguyễn, là *Gia-miêu ngoại-trang*, huyện Tống-sơn, phủ Hà-trung (KQ 1).

Tình-hình xứ Thuận-hóa bấy giờ ra sao ? Các chính-sử không cho biết tí gì. Chỉ Lê Quí-Đôn trong sách *Phủ-biên tạp-lục* cho hay rằng mười

năm trước, năm 1548, Trịnh Kiểm có sai *Lê Phi-Thừa* đem quân vào kinh-lí vùng Thuận Quảng. Tuy thổ-hào và dân nhiều người theo, nhưng bốn năm sau (1552) lại phải phái quân vào đánh dẹp Thuận-hóa, rồi thừa thắng dẹp cả Quảng-nam, đặt quan, chia quân giữ hai xứ ấy. Hai năm sau (1554) Mạc lại sai *Phạm Khắc-Khoan* trở về Thuận-hóa tổ-chức lại đồ đảng. Khắc-Khoan và tướng *Hoàng Chất* đều bị thua chết. Chỉ còn *Hoàng Bôi* giữ nguồn *Hải-lăng*, chống cự mãi đến khi Nguyễn Hoàng vào mới bị bộ-hạ mình *Phạm Đức-Trung* giết để đầu-hàng. Xem vậy, thì xứ Quảng đã yên trước lúc Hoàng tới, còn xứ Thuận-hóa thì chưa yên, và có lẽ chưa có trấn-thủ (PB quyển I).

2. *HỌ TRỊNH THẮNG HỌ MẠC KHÔI-PHỤC THĂNG-LONG*

Sau khi Hoàng đi, Trịnh Kiểm giao-tranh với các tướng Mạc nhiều trận ác-liệt: ban đầu đem quân đi sâu vào lòng địch, đánh quanh các xứ Sơn-tây, Kinh-bắc đến Hải-dương (1559-1560), rồi phải chống lại một trận phản-công của Mạc vào sào-huyệt Thanh-hoa (1661). Rồi trong mười năm, nhiều lần ra đánh Sơn-nam mà không thắng. Trong lúc ấy, Nguyễn Hoàng tuy không giúp sức, nhưng giữ vững mặt nam và cung-cấp lương-thực không hề sai. Chắc dạ được an-toàn nhờ ở xa anh rể và nhờ chị ở trong che-chở, Hoàng giữ lòng trung với Lê và kính với Kiểm.

Sau mười một năm ở trấn, tháng 9 năm Kỉ-tị 1569, Nguyễn Hoàng về Thanh-hoa chầu vua *Chính-trị* (Lê Anh-tông), yết thượng-tướng Trịnh Kiểm và thăm lăng-mộ cha ông. Anh em hỉ-hả, nhưng một tháng sau, Kiểm ốm nặng, binh-quyền trao cho con cả là *Trịnh Cối*, con thứ là Tùng, tuy ít tuổi, đã ngấp-nghé tranh giành. Ra giêng năm sau, Canh-ngọ 1570, muốn tỏ lòng tin em rể khi sức mình đã kiệt, Trịnh Kiểm xin vua Chính-trị cho Hoàng kiêm coi cả trấn Quảng-nam, và gọi nguyên trấn-thủ *Nguyễn Bá-Quỳnh* về trấn Nghệ-an. SK (16/26b) chép việc ấy thêm rằng: «Thượng-tướng răn Hoàng rằng: «Nhà nước đem trách-nhiệm nặng ấy phó khanh. Nên giữ thủy chung một tiết, dốc hết lòng xưa, giúp rập nhà vua». Hoàng cảm tạ, trở về trấn».

Tuy không sách sử nào chép, nhưng ta cũng h ều rằng Nguyễn Hoàng ra chuyến nầy đã khéo vận-động hủy được cá gọng kềm đe dọa mình từ phía nam, và từ đây có thể lập được cơ-nghi.p độc-lập ở miền Nam nếu họ Trịnh tiếm quyền ở Bắc. Chắc Hoàng cũng nhận thấy rằng Kiểm sắp mất, rồi sẽ có sự bất-trắc ở Thanh-hoa.

Quả vậy, Hoàng về trấn vừa chừng một tháng, thì Trịnh Kiểm mất vào ngày 18 tháng 2 (Canh-ngọ, 24/3/1570, SK16/26b). Binh-quyền trao cho con cả là Cối. Nhưng các tướng như *Lê Cập-Đệ*, *Trịnh Văn-Thiệu* đồ-đảng của con thứ hai Kiểm là Tùng, ép vua Lê nhận Tùng thay anh làm tiết-chế. Trong lúc ấy quân Mạc tấn-công vào Thanh-hoa rất gấp. Cối bị đánh hai mặt, bèn hàng Mạc (SK16/33a).

Nghe tin Kiểm mất, Nguyễn Hoàng sai sứ về viếng. Lại được tin *Tùng* đã giành được quân-quyền, chắc Hoàng phải lo-âu. Tùng chính là con Ngọc-Bảo; đối với Hoàng là tình cậu cháu rất thân. Nhưng tuy mới 21 tuổi, Tùng đã tỏ thái-độ tham quyền, nhiều mưu giảo quyệt, mà lại có tướng-tài. Tháng 7 năm sau (1571), Hoàng phải đương đầu với *quận Mĩ*, người huyện Khang-lộc (bắc-ngạn sông Đồng-hới). SK (16/34b) chép rằng Mĩ định cướp quân Hoàng để theo Mạc; còn sử họ Nguyễn thì cho rằng Trịnh Kiểm đã ngầm xui Mĩ đánh Hoàng (THL1/9a). Phỏng như nói Tùng xui thì hợp lí hơn. Tháng 7 năm sau, Mạc sai tướng là *quận Lập* đem thủy-quân vào đánh Thuận-hóa (SK16/26a), Hoàng dùng kế mĩ-nhân mà giết đi (THL/10a-12a). Xong, sai sứ về Thanh-hoa báo thắng-trận. Tùng phái *Phan Công-Tích* vào kinh-lược Thuận-hóa để ủy-lạo tướng-sĩ. Hoàng đem quân đón tiếp rất ân-cần và tỏ tình trung-thành và thân-thiết (SK và THL).

Xét các việc kể trên, thấy đến năm 1572, Hoàng tuy sợ Tùng nên vẫn lấy tình thân-thích mà đối xử, nhưng trong thâm-tâm, Hoàng không thiếu mối e-dè. Trong triều Lê ở Thanh-hoa, Tùng kình-thị với *Lê Cập-Đệ* là người đã đưa mình lên ngôi thượng-tướng. Ngày 21 tháng 11 năm ấy (1572, SK16/37), Tùng lừa Cập-Đệ đến doanh mình và sai người giết đi. Vua Lê sợ, đem gia-đình trốn vào Nghệ-an. Tùng liền lập hoàng-tử *Duy-Đàm* mới lên sáu tuổi (SK16/36), rồi sai tướng vào bắt vua *Hồng-phúc* (tức là vua Chính-trị mới đổi hiệu) về mà giết đi (ngày 22/1 năm Quí-dậu 1573) và tôn hiệu Anh-tông.

Vua *Gia-thái* mới lên sáu tuổi. Tùng dùng tiếng vua Lê để có danh-nghĩa chống với Mạc mà thôi. Trong bài chiếu «tức-vị», hai chữ 實賴 *Thật lại* (thật nhờ), mà họ Trịnh từ rầy dùng trong các chiếu-chỉ, bắt đầu thấy trong sách SK (16/2a). Tùng chiếm quyền chính-thức tự quyết-định mọi việc rồi *sau mới tâu* Nhân lễ vua mới lên ngôi, Tùng gia phong cho các tướng, và sai sứ mang sắc vào Thuận-hóa ban cho Hoàng hàm thái-phó, cốt nhất là để nhắc lại lệ cống-thuế: *trữ thóc để sẵn ở biên-giới,*

còn tiền tiễn-dư [1], *thì nộp mỗi năm 400 cân bạc* (250kg, theo tự-vị Genibrel, mỗi lượng bằng 39,05 gam), *và 300 tấm lụa* (SK17/3b).

May còn có Ngọc-Bảo, mẹ Tùng và chị Hoàng, làm dây thân-tình giữa hai họ. Ngọc-Bảo có thể che-chở cho em, vì hình như Tùng còn nể lời mẹ. Xem như chuyện Tùng muốn giết các tướng *Trịnh Vĩnh-Thiệu, Trịnh Bá* là những người suy-đái Tùng khi ban đầu, thế mà cũng không dám làm vì mẹ hết sức can (SK17/4b). Tình-thế ổn-định giữa hai họ Nguyễn Trịnh kéo dài trong mười hai năm đến ngày 17 tháng 8 năm Bính-tuất (1586), Ngọc-Bảo bị chết cháy trong một nạn hỏa-tai lớn-lao ở doanh Trịnh Tùng tại *Yên-trường* (SK17/13b), bốn ngày sau khi vợ Tùng mất. Trong vụ đại-tang nầy, không thấy các sử chép sự Hoàng phúng viếng.

Trong mười hai năm ấy, Thanh-hoa bị quân Mạc tấn-công nhiều lần rất dữ, mà Hoàng vẫn điềm-nhiên hưởng an-ninh. Mẹ mất rồi, Tùng lại giở thói kình-thị với những tướng trước đã giúp mình nắm binh-quyền. Trịnh Bá mà Ngọc-Bảo cứu ngày trước bị Tùng khép tội tử-hình.

Tùng bấy giờ dự-bị tấn-công họ Mạc ở miền Bắc, cần Hoàng nộp thêm lương-thực. Tháng 3 năm Bính-tuất (1586), sai hiến-sát-sứ Nguyễn Tạo vào Thuận Quảng khám ruộng đất đã cày để thu thuế. THL (1/14), chép việc ấy và thêm rằng: «Khi Tạo đến, chúa lấy lòng thành đãi. Tạo rất cảm; bèn không khám đạc nữa, và bằng lòng để các phủ huyện tự làm lấy sổ bạ. Sổ làm xong, Tạo về».

Đó là lời sử-thần đời sau rút từ sách KQ và tóm-tắt lời chép dông-dài, bỏ những ý tình-trữ quá đáng trong bộ diễn-chí kia. Quả vậy, KQ có thuật rằng:

Nguyễn Tạo trong lòng rất ái-mộ, thường lấy lời thầm kín bẩm chúa, xui ý nên biệt-lập qui-mô... Bèn truyền cho các phủ huyện hai xứ Thuận Quảng viết sổ điền-bạ tiến-nộp nha-môn. Y xem qua-loa chỗ đất xấu đất tốt, rồi tự ý bớt đi nửa phần để biếu Nam-chúa.

Trong triều Mạc, tình-hình ngày càng rối. Vua là *Mạc-Mậu-Hiệp* bị ốm, các tướng giỏi ngày một mòn. Không những binh-lực không thể

1. Tiền tiễn-dư là tiền phải nộp ngoài ngạch thuế. Đọc *sai-dư* là lầm. Các bản SK và THL đều viết chữ Tiễn (tự-dạng khá gần chữ *Sai*). Trong tự-điển *Từ-nguyên* có thành-ngữ ấy.

tấn-công vào Thanh-hoa mạnh-liệt như ngày trước, mà lại không đủ cự lại những chiến-dịch phản-công của Tùng ra Bắc. Cuối năm *Quang-hưng* (Lê Thế-tông) thứ 14, Tân-sửu (đầu 1592) Tùng đem đại binh ra Bắc, tấn công vào phía tây Thăng-long. Tháng 11 lấy *Kinh-đô* (SK17/33b). Mạc Mậu-Hiệp chạy về *Hải-dương*. Tháng chạp, chạy trốn vào một ngôi chùa (KQ chép tên chùa là *Mô-khuê*) rồi bị quân Tùng bắt (KQ chép ngày ấy là mồng 3 tháng chạp).

Trịnh Tùng sai sửa chữa các cung-điện ở Thăng-long, cho người về *Vạn-lại* ở Thanh-hoa đón vua Quang-hưng. Tháng ba năm Quí-tị (1593) vua khởi hành. Ngày 16 tháng tư, vua lên ngự ở Chính-điện tại Thăng-long (SK17/41a).

3. *NGUYỄN HOÀNG TRỞ RA THĂNG-LONG*

Thế là từ khi Nguyễn Hoàng trấn-thủ Thuận-hóa đến bấy giờ, trong 35 năm chiến đấu khắc-khổ, họ Trịnh đã thu-hồi được Kinh-đô cho vua Lê, mà Hoàng không có một tí vũ-công nào. Hoàng đã trị dân nhân-đức, mở-mang nông thương, phòng-thủ vững-vàng và nhờ vậy đã nộp lương đủ cho chính-phủ, đã không để Mạc đánh vào mặt sau đại-quân. Tuy vậy, bổng-chốc Hoàng phát sợ họ Trịnh nay rảnh tay ở miền Bắc quay lại diệt mình. Tuy đã 69 tuổi, Hoàng lập-tức về Thăng-long mừng thắng trận, «đem tướng sĩ, voi, ngựa, thuyền tàu về Kinh bái-yết, lại đem lương-thực, tiền, lụa, vàng, bạc, châu báu, vật-liệu trong kho và sổ ruộng, sổ dân thuộc hai trấn Thuận-hóa, Quảng-nam về tiến nộp». Đó là lời chép trong SK (17/43) vào tháng 5 năm ấy. SK chép nối: «Tiết-chế Trịnh Tùng tâu ban cho Hoàng chức *Trung-quân đô-đốc-phủ tả đô-đốc, chưởng phủ-sự*, hàm thái-úy, tước *Đoan-quốc-công*».

Sự có mặt quận Đoan ở Thăng-long sau 35 năm sống trong Thuận-hóa chắc đã là một biến-cố làm tất cả mọi người chú-ý, nhất là những kẻ hiếu-kì. Giữa đám tướng-tá và trưởng-giả với đời sống mộc-mạc, hoặc kiệt quệ vì chiến-tranh đã lâu năm, quận Đoan là một kẻ giàu sang, ở nam đã từng tiêm nhiễm tập tục ngoài, ảnh-hưởng dân Chàm xưa, ngoại kiều Nhật bản và thương khách Bồ đào-nha. Một chuyện nhỏ ghi trong SK (17 50b) làm ta suy nghĩ về sự ấy: «Tiết-chế Trịnh Tùng đóng xe ba bánh, lấy châu báu và ngà voi trang-sức xe. Mái xe dùng trúc đan phết sơn. Hai bên xe khảm bằng ngà. Bốn tường hòm xe sơn đen thiếp

vàng. Lại đặt bậc thang nhỏ để lên xe. Trước xe có đặt một càng, sai bốn người lực-sĩ đẩy. Thể-thức xe nầy là bởi thái-úy *Nguyễn Hoàng* bắt đầu chế ra». Tôi đoán đó là một kiểu xe mà ngoại-kiều đã bày cho Hoàng ở Thuận-hóa: Bồ-đào-nha hay Nhật-bản?

Một mặt khác, bộ-đội thủy lục Hoàng đem theo là một lực-lượng mạnh, nhất là thủy-quân với đại-bác mua của người Tây-dương hay tự đúc. Một chứng là tám năm trước, vào năm Ất-dậu (1585), con thứ năm Hoàng, *Nguyễn Phúc-Nguyên*, đã đánh đuổi 5 tàu Tây-dương đến cướp dọc bể gần cửa Việt (THL 2/14a). Tùng liền lợi-dụng thủy-quân của Hoàng, và chắc cũng muốn thử-thách xem và mong giảm binh-lực ấy. Bấy giờ, tuy Mạc Mậu-Hiệp bị giết rồi, nhưng dòng-giống Mạc còn nhiều, và các bầy tôi văn võ cũng nhiều người vẫn trung-thành với họ Mạc. Vì vậy, trừ mé Tây Thăng-long và vùng lân-cận, đâu cũng có quân Mạc chống lại quân Trịnh. Liền sau khi Hoàng tới Thăng-long, Tùng sai y «đem tướng sĩ bản-doanh, và thống-lĩnh thủy-sư các xứ Nam-đạo, thuyền lớn nhỏ 30 chiếc tiến đánh giặc bể ở các xứ Sơn-nam và Hải-dương» (SK 17/43b). Hoàng dùng *hỏa-khí* và *súng lớn* bắn phá lũy địch Con thứ hai Hoàng, *Nguyễn Phúc-Hán* tử trận.

Rồi giòng-giả trong hơn sáu năm, Hoàng nghiễm-nhiên là vị triều-thần, đứng hàng thứ ba, sau Trịnh Tùng và *Hoàng Đình-Ái*. Tuy trong ngoài bảy chục tuổi, mà dự mọi việc chính-trị và đánh dẹp khắp mọi nơi: Hải-dương, Thái-nguyên, Tuyên-quang. Một con nữa bị tử trận, là công-tử thứ tư, *Nguyễn Phúc-Diễn* (THL 1/18a). Hoàng phải hai lần hộ-giá vua Quang-hưng (Lê Thế-tông) lên cửa *Nam-quan* để quan nhà Minh nhận-thật là đích con cháu nhà Lê: vào tháng 2 năm Bính-thân 1596 (SK 17/56a) và tháng 3 năm sau (SK 17/59b).

Tùng sai mang kim-sách tặng phong Trịnh-Kiểm tước *Thái-vương* (tháng 3 năm Giáp-ngọ 1594 — SK 17/46a), thế mà cha mình, bậc công-thần thứ nhất, chỉ được tặng phong tước *Tĩnh-công*. Khi mới ra, Hoàng còn được vào Thanh-hoa thăm phần-mộ cha ông, và cầm quân đi đánh vùng Sơn-nam. Nhưng sau năm 1594, hình như Hoàng chỉ quanh-quẩn ở Thăng-long, ngoài hai lần hộ-giá lên Nam-quan. Tùng không hề đả-động đến sự để Hoàng trở về Thuận-hóa. Chắc khi Hoàng ra Bắc, còn để trọng-binh ở lại giữ hai trấn Thuận Quảng. Năm Đinh-dậu 1597, Tùng sai quận Thắng, tên *Mai Cầu*, quê cùng huyện với Hoàng, vào làm tổng-binh ở Thuận-hóa (SK 17/61b). Tháng 2 năm sau, Hoàng đã 74

tuổi còn phải cầm thủy-quân đi đánh tướng Mạc ở huyện *Thủy-đường*, gần xứ Yên-quảng (SK 17/61b).

Cuối năm Mậu-tuất (đầu 1599), Phùng Khắc-Khoan năm trước đi sứ nước Minh để cầu phong bấy giờ về đến Thăng-long, đưa sứ Minh là *Vương Kiến-Lập* tới phong cho vua Quang-hưng chức *An-nam Đô-thống-sứ*. Khắc-Khoan đã khẩn-khoản xin phong tước An-nam quốc-vương như xưa. Nhưng vua *Minh Vạn-lịch* nói rằng còn đợi xem dân có phục không đã. Minh lại ép vua Quang-hưng phải đề *Mạc Kính-Cung* giữ địa-phương *Thái-nguyên, Cao-bằng* (SK 17/70,71). Tuy vậy, triều-đình Lê Trịnh cũng tạm coi là thỏa-mãn. Nhất là Tùng càng tỏ thái-độ tham danh-vọng, vận-động được quan nhà Minh biếu ngựa, mũ, đai ngọc; đòi vua Quang-hưng phong mình hiệu *Thượng-phụ, Bình-an-vương* (tháng 4 năm Kỉ-hợi 1599 — SK 17/72). Ấy là lần đầu, một bầy tôi không thuộc họ Lê được phong Vương và nắm hết quyền-binh và chính. *Chế-độ chúa Trịnh chính-thức bắt đầu từ đây*. Tùng bấy giờ đúng 50 tuổi.

Bốn tháng sau, đột-ngột vua Quang-hưng mất, mới 33 tuổi. Không thấy SK chép gì về đau ốm, chỉ vỏn-vẹn chép rằng tối hôm trước sao Thái-bạch phạm vào chòm sao Thái-ất. Rồi ngày sau, 24 tháng tám, chép giờ Sửu vua mất (SK 17/74a). Hoặc-giả, đó là lối sử-gia ngụ ý vua đã chết bất thường chăng? Thật ra vua Quang-hưng đã hoàn-toàn giữ hư-vị như các vua khác từ năm 1533. *Phan Huy-Chú* có chép: «Về phần vua được hưởng thuế má, phu binh lấy ở 1000 xã mà thôi, quân cấm-vệ có 5000, 7 voi, 20 thuyền rồng. Ngoài ra đều thuộc phủ chúa» (*Lịch triều Hiến-chương*, Nhân-vật-chí Thế-tông Nghị Hoàng-đế).

SK chép rằng: «Bình-an-vương cùng triều-thần bàn rằng Thái-tử tính không thông-mẫn, bèn đem con thứ vua là Duy-Tân mà lập». Nay không còn biết cớ bỏ Thái-tử có thật hay không, ta chỉ biết chắc rằng vua mới chỉ có 12 tuổi. Chắc rằng Nguyễn Hoàng cũng giữ ban triều-thần họp bàn việc phế lập kia. Nếu Hoàng không đồng ý, thì y cũng đủ kinh-nghiệm để không làm lộ ý bất-bình. Hoàng đã có ý tìm cách thoát về Thuận-hóa.

4. NGUYỄN HOÀNG TRỐN VỀ THUẬN-HÓA.

KQ thuật rất tường-tận việc lập mưu nầy. Nguyên Hoàng muốn trốn đi bằng đường thủy, nhưng sợ các hàng-tướng *Phan-Ngạn* và *Bùi*

Văn-Khuê đóng quân ở cửa bể (Đại-an) chặn lại. Các tướng nầy thường nhận Hoàng là cậu. Hoàng bèn mời chúng tới doanh mình nói chuyện, bình-luận cổ kim. Muốn kích-thích chúng, Hoàng bảo:[1]

« Những anh-hùng hào-kiệt lập nghiệp bá-vương đều có gan dạ, há có chịu khúm-núm co gối dưới người ta. »

Trong lúc đang trò chuyện, có tin sứ Tùng sai tới. Hoàng bảo hai tướng nấp, rồi tiếp sứ. Sứ kề tai Hoàng nói nhỏ rằng:

« Chúa thấy tụi Ngạn Khuê cậy mạnh, ỷ công mà ăn nói không từ-tốn. chúa sợ chúng sẽ là cái đáng lo. Vậy bảo tôi tới truyền cho tôn-công lập mưu mà bắt chúng... »

Thật ra sự ấy là người nhà Hoàng sai giả-tạo việc truyền chỉ ấy. Ngạn và Khuê đã nghe vọng câu chuyện một phần; bèn hỏi Hoàng rằng: « Sứ chúa truyền việc gì? » Hoàng chù-chừ không trả lời, vừa nhìn hai tướng mà rơi lệ. Hai tướng khẩn-khoản hỏi thêm. Hoàng nói:

« Cậu thấy các cháu tướng-mạo đường đường, oai-phong lẫm-lẫm. Trông người thì có tài Hán Vũ-đế, Tống Thái-tổ; trong bụng thì có trí của Tôn Ngô. Rất có thể ra tế thế an dân, khuông-phù nhà Vua để tỏ mặt anh-hùng, rạng-rỡ tổ-tiên. Cớ sao lại bo-bo chịu phép người khác. Chỉ vì nay, sứ chúa mật truyền tỏ ý không dung các cháu. Cậu rất thương tâm. Các cháu nên nghĩ để sau nầy khỏi phải than rằng « được chim bỏ ná ». Cậu và các cháu cũng đồng một lẽ. Nay cậu muốn về Thuận-hóa ngao-du để tránh cái ách cá chậu chim lồng. Sao lại phụ các cháu mà giết các cháu. Các cháu hãy sớm lo kế lớn, kẻo sẽ phải hối-hận đã không kịp cắn giốn, hoặc đứng gần lửa đã bị cháy mày. Các cháu hãy giữ kín chuyện ấy trong lòng, chớ để hở ra. Cẩn-thận đấy! Cẩn-thận đấy! chớ quên lời nầy! »

Bọn Ngạn Khuê, sau khi nghe Đoan-công nói, vùng dậy, cả giận, xăn tay áo, trừng mắt, lớn tiếng nói: « Nó là anh-hùng thì ta là hào-kiệt, đều có chí nam-nhi. Há lại chịu nhún chăng! »

Ông liền can rằng: « Các cháu chớ hấp-tấp. Cốt phải nghĩ đi nghĩ lại, phòng tránh hở lời. »

---

1. Từ câu nầy xuống cuối chuyện Hoàng lập mưu, chính là lời dịch nguyên-văn rút từ sách KQ. Đây là một thí-dụ cụ-thể lối văn của tác-giả: văn dông-dài phản-ảnh những lời có thật.

Ngạn, Khuê đều cảm-tạ, khóc vái, chịu mệnh, từ giã về nhà, quyết chí mưu phản.

Ông mừng lắm. Ngày sau, áo mão chỉnh tề, ông vào phủ chúa bẩm rằng: « Lão-phu để ý xem trong triều, thấy tể-tướng và mọi người đều có lòng trung nghĩa, hết sức giúp vua. Chỉ có tụi Ngạn Khuê là bọn kiêu-ngạo hung-ác, là đồ lòng lang tính chó, quên ơn bội nghĩa, bất trung. Chúng nó sớm chầy gì rồi cũng sẽ dấy loạn. Mong chúa định kế trừ đi kẻo phải lo về sau. »

Bình-an vương nói: « Lời Thừa-tướng có lí. Tôi thấy chúng có bụng tung hoành chống cự. Nên xử-trí ra sao? »

Đoan-công nói: « Chúng nó đều có dũng nhưng không mưu, ví như trẻ con đùa. Lão-phu xin đem thủy-sư bắt chúng, đem hiến trước mặt chúa, chẳng có khó gì ».

Bình-an vương nói: « Việc bắt hai tên giặc ấy hoàn-toàn ủy cho Thái-úy quốc-công điều-định. Trừ chúng đi kẻo lo về sau ».

Đoan-công nghe nói, mừng thầm, nhận mệnh trở về phủ mình. Ngày hôm ấy là tết Đoan-ngọ (mồng 5 tháng 5). Bình-an vương và các tướng họp ăn tết; vui vầy sung-sướng uống rượu say, ngã lăn khắp thềm sân. Đoan-công chỉnh-sức thủy-sư, cùng viên hiến-sát Nguyễn Tạo (phái-viên ngày trước vào Nam đo khám ruộng, xem trên) trở về trấn cũ. Ngạn và Khuê khóc-lóc vái giã. Rồi Đoan-công nhân thừa gió thuận nước xuôi; không mấy ngày về đến Nam-triều.

Đoạn trên đây dịch nguyên-văn của sách KQ. Đại ý rất đúng với lời biên của Sử-quán triều Lê-Trịnh trong sách SK (18/1a) đã chép rằng:

« Năm Canh-tí (1600), mùa hè, tháng 5, lụt to. Bấy giờ thái-úy Đoan quốc-công Nguyễn Hoàng ngầm xui Kế quận-công Phan Ngạn, Tráng quận-công Ngô Đình-Nga Mĩ quận-công Bùi Văn-Khuê mưu phản. Bình-an vương cùng các bầy tôi bàn đánh dẹp. Hoàng muốn gã bày kế riêng, giả-đò xin đem quân đuổi đánh. Bèn đốt hết doanh trại mình, trốn về Thuận-hóa ».

Xem vậy, về việc nầy, chắc Nguyễn Khoa-Chiêm đã theo cổ truyền, khẩu-truyền hay bút-truyền. Nếu có thêm-thắt về những câu đối-thoại, thì cũng là lời quen nói thời xưa. Còn sự Nguyễn Hoàng đã bội lòng tin của bọn Ngạn Khuê, mà lừa gạt chúng để thoát thân mình, thì quả là sự thật; cả hai bên, bên ghét, bên yêu, các bút-gia đều nhận có. Chỉ có

các sử-thần đời sau Gia-long đã bỏ qua sự ấy trong THL (1 19a) mà chỉ chép rằng: « Gặp lúc bọn tướng nhà Lê là Phan Ngạn, Ngô Đình-Nga, Bùi Văn-Khuê làm phản ở cửa Đại-ạn — nay thuộc Nam-định — chúa vì vậy đem quân đến đánh. Bèn đem bộ-khúc tướng-sĩ thuyền tàu, theo đường bể vượt về Thuận-hóa. » Ý chừng các sử-thần không muốn ghi sự bội-tín của Thái-tổ nhà Nguyễn.

Được tin Nguyễn Hoàng trốn thoát, bọn Ngạn, Nga, Khuê nổi lên, đem quân vây đánh Kinh-thành rất gấp, « phóng hỏa đốt hết doanh trại, phố xá. Bách-tính cả sợ, giắc mẹ ẵm con, chạy nam lánh bắc để tránh mũi đòng. Các tướng triều-đình đánh nhiều lần không thắng. » (KQ 1). Trịnh Tùng đem vua *Thận-đức* chạy về Thanh-hoa để giữ căn-bản. THL có thêm rằng bấy giờ Tùng sợ Nguyễn Hoàng trốn về Thanh-hoa chiếm Tây-đô...

Theo KQ, trên đường về Thanh-hoa, ngày 22 tháng 5, Tùng và vua đến phủ *Tràng-yên* (huyện An-sơn theo THL), tức là vùng đò *Gián-khẩu* trên sông Đáy, thì thấy bọn con Hoàng ba người đưa voi tiến đến trước mặt chúa, quì khóc mà bẩm rằng:

« *Cha tôi là Đoan-công hẹn đi bắt tụi Ngạn Khuê. Nhưng mưu không chu-đáo để sai lời ước. Thẹn và sợ, đã về trấn cũ, không dám nhìn mặt chúa. Bọn tôi, mất hiếu được trung. Cúi xin làm bầy tôi hầu hạ, ra sức trâu ngựa, nghiền xương nát thịt để đền ơn.* » TL có chép sự nầy và ghi rõ tên công-tử thứ năm là *Hải* và công-tôn là *Hắc* (con Hán đã tử trận trong chiến-dịch Sơn-nam 1593, xem trên). THL lại thêm rằng Hoàng cố ý để con lại để làm con tin, và bẩm với Tùng rằng cha mình về trấn để « bảo-thủ đất-đai, chứ không có lòng khác » (THL 1/19b).

Tùng tạm tin lời, cho bọn Hải, Hắc theo làm tướng. Rồi bọn Ngạn Khuê bất hòa. Ngạn sai người bắn chết Khuê trên sông, rồi tự xưng tiết-chế. Nhưng lại tham sắc, muốn tư-thông với vợ Khuê (họ Nguyễn theo SK, họ Triệu theo KQ); cho nên bị lừa mà bị giết SK (18/1b) không nói đến việc Ngạn tham sắc bị lừa và chỉ nói trong lúc đánh nhau, Ngạn bị quân vợ Khuê bắn chết vào ngày mồng một tháng sáu.

Tuy hai tướng Ngạn Khuê đều chết, đảng Mạc còn mạnh. Tùng cũng phải làm ngơ chuyện Hoàng. Ngày 13 tháng 6, Tùng lại rước vua Thận-đức trở ra Thăng-long (KQ 1), rồi gần cuối năm đổi hiệu vua ra

Trước khi ấy, Tùng sai viên thiêm-đô ngự-sử *Nguyễn Nghĩa-Trạch* «mang sắc vào ủy-dụ, và vẫn sai ở lại giữ trấn, hằng năm thu thuế. Trịnh Tùng cũng gửi phụ thư khuyên tu-cống. Chúa (tức là Hoàng) hậu đãi lai-sứ; bèn sai sứ ra bày tỏ lời tạ vua Lê; lại gửi thư cho Trịnh Tùng hẹn muốn làm thông-gia. Mùa đông, tháng 10. Chúa đem con gái mình, tên *Ngọc-Tú*, gả cho *Trịnh-Tráng* con cả Trịnh Tùng. Từ đó, Chúa không trở ra Đông-đô (Thăng-long). Các bầy tôi nhà Lê nhiều lần đem việc phải xử-trí chuyện nầy. Nhưng Trịnh Tùng sợ dụng binh, cho nên không dám động».

Đó là lời chép trong THL (1/19-20). Về việc quan-hệ nầy, KQ trái với mọi việc khác chỉ chép qua rằng «đến tháng 11 (THL chép tháng 10, có lẽ đó là lúc từ Thuận-hóa ra đi), thiếu-phó Thanh quận-công lấy con gái đầu Đoan-công, Nguyễn-thị, làm chính phu-nhân!». Nhưng liền trước đó cũng cho biết rằng Tráng vừa đánh Ngô Đình-Nga, đồng-đảng với bọn Ngạn Khuê, giết Đình-Nga và bắt vợ là Phạm-thị rất đẹp, bèn «nạp». Thế là trong vài tháng năm 1600, Trịnh Tráng mới 24 tuổi lấy liền hai vợ. Việc ấy sau nầy sẽ ảnh-hưởng đến sự giao-hảo Nam và Bắc.

Sử đời Lê, sách SK (18/1b-3b) trái với KQ, chép khá nhiều về vụ Tùng dỗ Nguyễn Hoàng, nhất là bức thư Tùng gửi cho Cậu. Thư-văn tất-nhiên chép bằng chữ Hán như tất cả văn kiện chép tay chính-sử nước ta. Có lẽ nguyên-văn cũng vậy. Thư dịch ra như sau (xem nguyên-văn ở trương riêng):

«*Đại-thần với nước, nghĩa cùng nhau vui buồn.*

Cậu! Lấy việc nước mà nói, thì là bầy tôi có công lớn; lấy việc nhà mà nói, thì có nghĩa bà con thân.

Trước đây, vì ngụy Mạc tiếm ngôi, vận nước gặp rủi. Ông tôi, Thái-tề Hưng-quốc Chiêu-huân Tĩnh-công (Nguyễn Kim là ông ngoại Trịnh Tùng) thủ-xướng đại-nghĩa, giúp vua Trang-tông trong khi còn chạy-vạy gian-nan. Nhờ vậy, danh và phận ngay chính trở lại. Khi ông tôi mất, cha tôi, Minh-khang Thái-vương (Trịnh Kiểm) cáng-đáng trách-nhiệm nặng-nề gửi lại. Vì Cậu là bà con ruột-rà, nên đã ủy cho Cậu hai xứ Thuận Quảng. Từ khi nhận mệnh, Cậu đã vỗ-về yên dân ở biên-phương. Thật Cậu có cái công ấy!

Cha tôi mất. Cháu cầm việc binh và việc chính, vẫn để Cậu giữ chức cũ. Đã nhiều lần viết thư thúc-giục Cậu lấy tiền-của lương-thực chở về để giúp quốc-dụng. Mỗi lần, Cậu đã viện cớ đường bề khó-khăn mà chối.

Đến khi Kinh-thành được thu-phục, thiên-hạ đã yên, thì Cậu mới thong-dong theo đường chính. Triều-đình đã ưu-đãi cho Cậu quản một phủ Hà-trung (quê họ Nguyễn), và bảy huyện thuộc thương-bạn xứ Sơn-nam[1]*. Lại trao cho chức hữu-tướng; ý là muốn Cậu cùng tả-tướng Vinh quốc-công Hoàng Đình-Ái hai bên giúp-rập để gây nghiệp lớn nhà vua, để làm yên dân nước Nam.*

Gần đây, bọn nghịch-thần Phan Ngạn, Bùi Văn-Khuê và Ngô Đình-Nga mong lòng làm phản, dấy quân phạm thuận. Cháu vừa cùng Cậu tính-liệu việc binh, đuổi dẹp đảng nghịch. Không ngờ rằng Cậu đã không đợi mệnh, riêng ý tự-tiện về Trấn, làm lay động dân biên-phương. Không biết đó là ý Cậu chăng? Hay là Cậu đã lầm nghe kế chúng nó?

Nay, Bùi Văn-Khuê và Phan Ngạn đã đánh lẫn nhau và đều bị giết. Thế mới biết đạo Trời sáng rệt, họa tới tức-thì. Cậu cũng hiểu điều ấy.

Việc đã như vầy. Nếu Cậu biết giác-ngộ, ăn-năn lỗi trước, nghĩ đến công lớn của ông tôi, thì nên sai sứ mang thư đến hành-tại (bấy giờ Tùng và vua Lê còn lánh loạn ở Thanh-hoa) mà trình ý, hứa trông coi việc thu tiền gạo để cung quốc-dụng. Nếu vậy, thì lấy công đền tội theo phép luật triều-đình định sẵn, mà huân-nghiệp của Cậu ngày trước sẽ được phục hoàn-toàn; công danh sự-nghiệp của các đời còn mãi mãi không mất. Nếu không làm vậy, thì lấy lẽ phải đánh kẻ trái, Triều-đình sẽ có danh-nghĩa dùng binh. Bấy giờ, danh-tiết Cậu rồi sẽ ra sao?

Khi Cậu từng dự các binh-vụ, Cậu thường lưu-tâm đến đạo nghĩa chép trong Kinh Sử. Cậu hãy suy nghĩ đến điều ấy; chớ để hối-hận về sau».

Lời thư rất khéo, có dọa, có thân; giữ thể-diện cho triều-đình mà cũng không áp-bức Hoàng một cách khiến y phải đoạn-tuyệt. Chắc nhờ những tính-cách tốt của bức thư mà sứ-thần Lê Trịnh còn ghi nó trong SK. Sứ-thần lại kể rõ những trường-hợp tiếp sứ lần nầy; ý cốt tỏ sự Hoàng gian-giảo. Lời thuật như sau:

Khi Lê Nghĩa-Trạch đi đến đất Hoàng đóng, thì biết rằng Hoàng vốn nhiều mưu, cho nên lấy chiếu-thư bỏ vào ống rồi dấu vào bụi cây ngoài đồng. Sai xá-nhân tới báo sứ đã tới. Hoàng nghe vậy, bèn lập mưu cướp chiếu-thư để làm nhục sứ-giả. Đêm đến, Hoàng sai dũng-sĩ

1. Bảy huyện có thể là Chương-đức, Hoài-an, Sơn-minh, Kim-bảng, Thanh-liêm, Ý-yên, Vọng-doanh.

tới chỗ sứ trú, cướp hết hành-lí, mang hết về xem, mà không thấy chiếu-thư. Hoàng lại sai chúng trở lại đốt hết quán trọ của sứ-bộ. Nghĩ rằng các thư-văn đều cháy rụi trong ngọn lửa hồng, ngày hôm sau, Hoàng thân đem các tướng tá, chỉnh-sức voi ngựa, nghi-vệ, tới đón. Từ xa trông thấy Nghĩa-Trạch hai tay bưng thư mà tiến tới, Hoàng bèn kinh-ngạc, quay bảo các tướng-tá rằng: « Trời sinh chủ-tướng. Triều-đình có người giỏi! »

Sử-gia kết luận: « Từ đó Hoàng không trở lại có chí dòm ngó nữa. » Kết-luận trái ngược kết-luận của sử-thần họ Nguyễn.

Nguyễn Hoàng bấy giờ đã 76 tuổi. Thế mà còn có con gái đầu trẻ để gả cho Trịnh Tráng 24 tuổi. Với việc hôn-nhân nầy, con Hoàng có liên-hệ gia-đình với con Tùng cũng như Hoàng đối với Trịnh Kiểm ngày trước. Đó bất-ngoại cũng là kế cầu hòa và cầu yên của họ Nguyễn. Nhưng thật ra, sự Hoàng đã thoát-li lần thứ hai nầy khỏi tay họ Trịnh là mối đầu của sự Nam Bắc phân-tranh sẽ kéo dài trong hai trăm năm về sau. Trong 13 năm còn sống, Hoàng già-cả đã tránh làm những sự mà Tùng có thể nghi-ngờ lòng trung. Nhưng khi sắp mất, Hoàng đã trối lại với công-tử *Nguyễn Phúc-Nguyên* ý muốn lập riêng một nước. Theo THL 1/23-24, lời trối (xem Hán-văn ở trang riêng) có:

« *Xứ Thuận-Quảng phía bắc có Hoành-sơn Linh-giang hiểm-trở, phía nam có Hải-vân, núi Bia vững-chắc. Núi sản vàng sắt, bể cho cá muối. Thật là đất để anh-hùng dụng vũ. Nếu biết dạy dân, nghiêm linh, để tranh giành với họ Trịnh thì đất nầy đủ gây nên cơ-nghiệp muôn đời. Nếu thế-lực không địch nổi, thì nên bảo-thủ lấy đất cõi để đợi thời-cơ. Chớ có bỏ quên lời ta dặn bảo* »[1].

Từ đó về sau sự Nam Bắc phân-tranh không thể tránh được nữa. Huống chi những điều-kiện vật-chất phối-hợp với tâm-lí tư thù tư oán, vị lợi vị quyền, nó sẽ

« Đem thân trăm họ làm công một người »
(Nguyễn Du: văn tế Thập loại chúng-sinh)

và nhân-dân Đại-Việt phải mang oan cốt-nhục tương tàn trong khoảng nửa thế-kỉ, cho đến khi đôi bên kiệt-quệ mới chịu tạm dừng và đành chịu nhục cắt đôi cắt đôi đất nước.

(tiếp sau)

1. KQ không chép lời nầy.

一 平安王遺僉都御史嘉祿子黎美澤賫書于廣南太尉端国公阮潢曰。

大臣與国。美同休戚。舅以国言之。則累世勳首之臣也。以家言之。則親親之美也。傾以偽莫僭干。国運遭否。先祖太宰興国昭勳靖公首唱大美。翊莊宗皇帝於崎嶇之間。名分復正。先祖即世。先考明康太王當国重寄。以舅肺腑之親。委以順廣二處。舅自受命。撫安方民。寔有其功。先考上賓。甥掌兵政。仍舅首職。累書催督財賦遭遲以濟国用。舅每以海道難阻為辭。及其城既復。天下既定。舅始從容就道。朝廷優加管河中一府。及山南上伴七縣。授以右相。意欲舅與左相榮国公黃廷愛左扶右持以濟中天之業。安南国之民。比者逆臣潘彥裴文奎吳廷峩等萌心背叛。絲兵犯順。甥方與舅料理兵事追勦逆黨。不期舅不待命。私自拉回。搔動方民。不知本舅意耶。抑誤咱彼計耶。茲裴文奎潘彥互相攻擊。俱被殺戮。乃知天道昭明。禍不旋踵。舅亦知之矣。事既如此。舅果能超然覺悟追悔前咎。思先祖之勳業。當使人奉書詣行在拜稟。督集財賦以供国用。則以功準過。朝廷自有典憲。而舅之前日勳業得以復全。累世勳名事業永永不替。若其不爾。則以順攻逆朝廷用兵有名矣。舅之名節當如何耶。舅在兵務常以經史留心。其審思之。毋貽後悔。

出大越史記續編卷十八　黃春瀚手抄

二 阮潢遺言　又曰

順廣北有橫山浸江之險。南有海雲碑山之固。山產金鐵。海出魚鹽。寔英雄用武之地。若能訓民厲兵與鄭氏抗衡。足建萬世之業。縱勢力弗敵。當保守境土以俟時機。毋垢我寡命。

出大南實錄前編卷一　黃春瀚手抄

HAI MỐI ĐẦU PHÂN TRANH: 1 Thư TRỊNH TÙNG dc dọa NGUYỄN HOÀNG.
2 Lời NGUYỄN HOÀNG TRỐI DẠN CON.